

1116-SS-MI Series — BÁNH XE ĐẨY THIẾT BỊ CÀNG INOX (Chuẩn Mỹ)

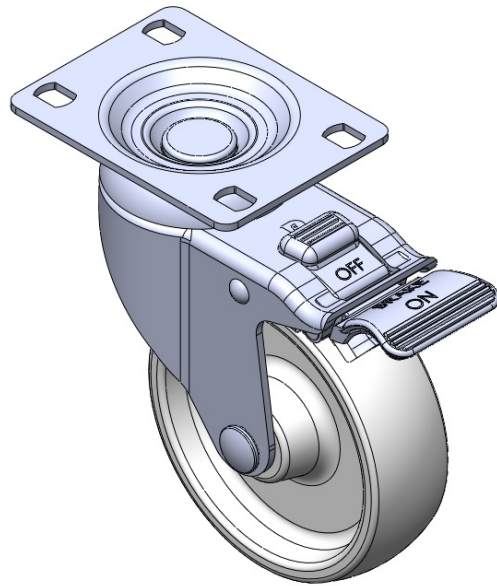
Bánh xe nylon Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 100 x 31mm

EAN  
TW-4111604004061

Bánh xe có phanh kép và hệ thống khóa. Đế bánh xe được tán đinh và dập lỗ cao cấp. Chống rung bề mặt, lắp đế bánh xe (bàn đạp hợp kim kẽm-nhôm). Lõi bánh xe và gai bánh xe bằng nhựa nhiệt dẻo. Bánh xe - ống giữa.

Bề mặt bánh xe: Nhựa nhiệt dẻo  
Lõi bánh xe: Nhựa nhiệt dẻo

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

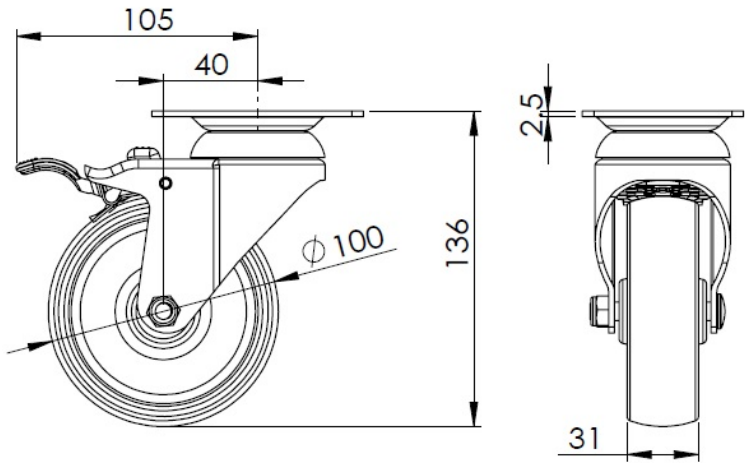
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 100mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 31mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe đi kèm với ống giữa |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 92 x 70mm                   |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 75 x 45mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 12 x 9mm                    |
| Độ lệch tâm                                                               | 40mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 210mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 136mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 105mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 75±5° Shore D               |
| Tải trọng (động)                                                          | 120kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 180kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +80°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa đôi                    |
| Thép không gỉ                                                             | Y                           |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 0.85kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

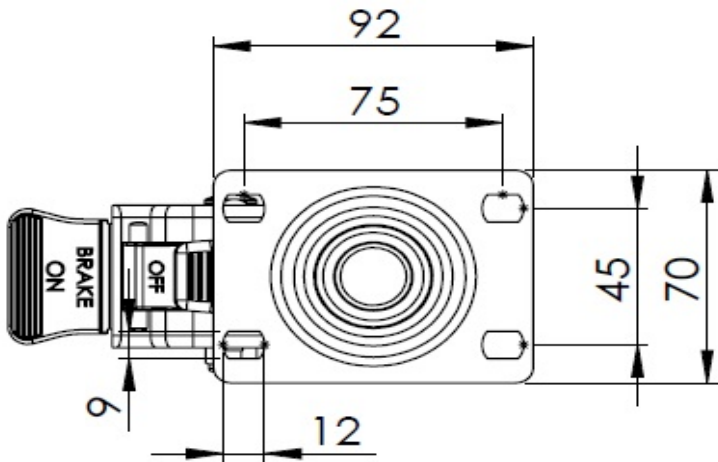
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ● |
| Chế độ im lặng       | ● ● ○ ○ ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ○ ○ ○ |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét